

theo nghiệp vụ của mình và Giám đốc các chi cục triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện có gì vướng mắc, Chi cục báo cáo về Cục, các ban của Cục có trách nhiệm hướng dẫn rõ thêm hoặc báo cáo lãnh đạo Cục giải quyết đối với các vấn đề vượt quá quyền hạn của mình.

Cục trưởng Cục Dự trữ Quốc gia

**NGÔ XUÂN HUỆ**

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM**

**QUYẾT ĐỊNH số 141/1998/QĐ-NHNN21**  
ngày 20-4-1998 về việc sửa đổi,  
bổ sung một số điều của Quyết  
định số 71/1998/QĐ-NHNN21  
ngày 19 - 2 - 1998 của Thống đốc  
Ngân hàng Nhà nước ban hành  
Quy định về cầm cố tài sản của  
các tổ chức tín dụng vay vốn từ  
Quỹ Phát triển nông thôn do WB  
tài trợ.

**THỐNG ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**

*Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Pháp lệnh Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Pháp lệnh ngân hàng, hợp tác xã tín dụng và công ty tài chính ngày 23 tháng 5 năm 1990;*

*Căn cứ Hiệp định Tín dụng Phát triển số 2855 - VN ngày 19-7-1996 giữa Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Hiệp hội Phát triển Quốc tế, Ngân hàng Thế giới;*

*Căn cứ Nghị định số 15-CP ngày 2-3-1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ;*

*Căn cứ Quyết định số 47/QĐ-NH21 ngày 28-2-1997 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước về việc ban hành Quy chế Quản lý và sử dụng Quỹ Phát triển nông thôn;*

*Căn cứ Quyết định số 1641/QĐ-TCCB ngày 27-11-1995 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước giao cho Ban Quản lý các dự án ngân hàng thực hiện chức năng ngân hàng bán buôn của Dự án "Tài chính nông thôn" do Ngân hàng Thế giới tài trợ;*

*Căn cứ Công văn số 340/CP-KTTH ngày 28-3-1998 của Thủ tướng Chính phủ về việc miễn thế chấp, cầm cố tài sản cho các ngân hàng thương mại quốc doanh khi vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn;*

*Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các dự án ngân hàng,*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.-** Nay sửa đổi, bổ sung một số điều, khoản của Quyết định số 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19-2-1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước và Quy định về cầm cố tài sản của các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ như sau:

**1. Phần trích yếu của Quyết định số 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19-2-1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước nay sửa đổi như sau:**

"Về việc ban hành Quy định về thế chấp, cầm cố tài sản và bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ".

2. Sửa đổi tên của "Quy định về cầm cố tài sản của các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ" ban hành kèm theo Quyết định số 71/1998/QĐ-NHNN21 ngày 19-2-1998 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước như sau:

"Quy định về thế chấp cầm cố tài sản và bảo lãnh vay vốn của các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ".

3. Nay sửa đổi, bổ sung một số khoản vào các Điều 1, 3, 8 của Quy định như sau:

a) Điều 1: Nay bổ sung thêm vào cuối điều như sau:

Riêng các ngân hàng thương mại quốc doanh đã được Ngân hàng Nhà nước và WB lựa chọn tham gia Dự án Tài chính nông thôn, khi vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ không phải thế chấp, cầm cố tài sản.

b) Điều 3: Nay sửa đổi bổ sung như sau:

Tên của Điều 3 sửa đổi là: "Tài sản dùng để thế chấp, cầm cố gồm:".

Khoản 2: Ngoại tệ bằng USD (hoặc ngoại tệ khác được Ngân hàng Nhà nước chấp nhận); số ngoại tệ này được gửi tại Sở Giao dịch ngân hàng Nhà nước và được trả lãi theo mức lãi suất hiện hành đối với tiền gửi ngoại tệ do Thống đốc Ngân hàng Nhà nước quy định.

Khoản 4: Ngoài các loại tài sản nêu ở các khoản 1, 2, 3 Điều 3, tổ chức tín dụng còn được sử dụng các loại tài sản khác để thế chấp, cầm cố như quy định trong "Quy chế thế chấp, cầm cố tài sản và bảo lãnh vay vốn ngân hàng" ban hành kèm theo Quyết định số 217-QĐ/NH1 ngày 17-8-1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước để thế chấp, cầm cố hoặc được bên thứ 3 bảo lãnh

khi vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn do WB tài trợ.

Phạm vi, hình thức, trình tự, thủ tục và cách thức xử lý tài sản thế chấp, cầm cố hoặc bảo lãnh của bên thứ 3 được thực hiện theo Quyết định số 217-QĐ/NH1 ngày 17-8-1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

c) Điều 8: Nay sửa đổi, bổ sung như sau:

Tên của Điều 8 sửa đổi là: "Lưu giữ, quản lý và bảo quản tài sản cầm cố".

Khoản 3: Vụ Kế toán- Tài chính hướng dẫn thủ tục hạch toán đối với số ngoại tệ, vàng, bạc, đá quý dùng để cầm cố vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn.

Khoản 4: Giao cho Giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố (được ủy quyền bằng văn bản) nơi Hội sở chính của các ngân hàng thương mại cổ phần đóng trụ sở tiến hành các thủ tục để ký kết hợp đồng thế chấp tài sản và thực hiện các vấn đề khác có liên quan theo Quyết định số 217-QĐ/NH1 ngày 17-8-1996 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước.

Khoản 5: Khi vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn, ngân hàng thương mại cổ phần phải gửi cho Ban Quản lý các dự án ngân hàng hợp đồng thế chấp tài sản (bản sao có công chứng) đã được ký kết với Giám đốc Chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố.

Khoản 6: Giao cho Giám đốc Chi nhánh ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố (được ủy quyền bằng văn bản) nơi Hội sở chính của các ngân hàng thương mại cổ phần đóng trụ sở tiến hành đánh giá, kiểm định tài sản cầm cố là vàng, bạc, đá quý để ký kết hợp đồng cầm cố, tổ chức bảo quản số tài sản này.

**Điều 2.-** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.-** Chánh Văn phòng Thống đốc, Trưởng Ban Quản lý các dự án ngân hàng, Chánh Thanh tra Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Nghiên cứu kinh tế, Giám đốc Sở Giao dịch Ngân hàng Nhà nước, Vụ trưởng Vụ Kế toán - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Ngân hàng Nhà nước Trung ương, Giám đốc Chi nhánh

Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, Chủ tịch Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc (Giám đốc) các tổ chức tín dụng vay vốn từ Quỹ Phát triển nông thôn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

K.T. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước  
Phó Thống đốc

DƯƠNG THU HƯƠNG

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Điện thoại: 8233947

In tại Xí nghiệp Bản đồ I - Bộ Quốc phòng